TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **136**/2017/HSST.
Ngày: 22/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP.HCM.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lại Hữu Tâm.

2/ Ông Võ Thanh Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Quách Minh Tuyền – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hòa -Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSST ngày 13/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P**; Sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hưng Yên; Nơi ĐKHKTT: thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Đường T, tổ 17, ấp 6A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Trần Văn S, sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ tên: Thái Ngọc H, sinh năm: 1983 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án: Tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1985; HKTT: Đường C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Bà Thái Ngọc H, sinh năm: 1983; HKTT: Đường B, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: chung cư G, đường số N, phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Viết D, sinh năm: 1969; HKTT: đường G, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn P và Thái Ngọc H đã ly hôn từ ngày 25/10/2016, sau đó Chị H thuê nhà trọ không số tổ 3 ấp 6B, xã V, huyện B của anh Nguyễn Hồng T để ở.

Khoảng 00 giờ ngày 08/01/2017, sau khi uống rượu bia, P điều khiển xe mô tô biển số 50N1-16684 đến nhà trọ của H để tìm H. Tại đây, thấy nhà trọ khóa cửa, do ghen tuông và nghi ngờ H chung sống với người đàn ông khác, P lấy cây tuavit có sẵn trên xe mô tô cạy ổ khóa nhà trọ rồi đi vào trong nhà. Tiếp đó, P đi lên gác (tầng lửng) thì thấy có quần áo đàn ông nên tức giận lấy quần áo quăng lên giường ngủ rồi cầm điếu thuốc lá đang hút ném vào đống quần áo. Sau đó P xuống tầng trệt, dùng bật lửa đốt cháy chiếc vớ trên móc treo quần áo để vớ cháy lan sang quần áo đang treo trên sào sát bên rồi đi ra khỏi nhà trọ, điều khiển xe máy quay về nhà và vứt bỏ cây tuavit (không xác định được nơi vứt).

Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Hồng T phát hiện cháy nên đã điện thoại báo cho chị Thái Ngọc H biết, đồng thời báo công an xã và lực lượng phòng cháy chữa cháy huyện Bình Chánh đến hiện trường dập tắt đám cháy; chị Thái Ngọc H đến công an xã Vĩnh Lộc A trình báo vụ việc (BL 10, 11).

Ngày 10/01/2017, P đến công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh đầu thú và giao nộp chiếc bật lửa màu vàng là công cụ phạm tội cùng 01 xe mô tô biển số 50N1-16684; vụ việc được công an xã lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến công an huyện Bình Chánh xử lý (BL24).

Tại công văn số 370/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 02/3/2017 và số 466/HDĐG-TTHS-TCKH ngày 17/3/2017 của Phòng tài chính kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc định giá tài sản trong vụ án hình sự xác định thiệt hại do hành vi hủy hoại tài sản trong vụ án gây ra gồm: 01 máy lạnh hiệu Sharp (1,5Hp) là 5.800.000 đồng, 01 tủ nhựa hiệu Duy Tân là 1.050.000 đồng, 01 nệm cao su hiệu Kimdan là 2.000.000 đồng, 01 nệm cao su hiệu Vạn Thành là 500.000 đồng, 20m2 tường bị cháy là 2.000.000 đồng, 13m tolet là 1.300.000 đồng, 16m2 trần thạch cao là 2.000.000 đồng (các tài sản còn lại không có cơ sở để định giá). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 14.650.000 đồng (BL 62, 69).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên (BL 118, 120).

Vật chứng trong vụ án: 01 bật lửa màu vàng hiệu Nexon, 02 điếu thuốc lá cháy dở, mẫu tàn tro, 01 xe mô tô biển số 50N1-16684.

Tại bản Cáo trạng số 94/CTr-VKS ngày 23/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố Trần Văn P về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay: bị cáo Trần Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữa nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p, h khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn P tại Tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với lời khai của những người bị hại Nguyễn Hồng T, Thái Ngọc H. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận vào ngày 08/01/2017 bị cáo Trần Văn P đã có hành vi dùng bật lửa hủy hoại tài sản của chị Thái Ngọc H gây thiệt hại 9.350.000 đồng và hủy hoại tài sản của anh Nguyễn Hồng T gây thiệt hại 5.300.000 đồng (tổng thiệt hại mà bị cáo Phúc gây ra là 14.650.000 đồng), tại nhà trọ không số tổ 3, ấp 6B, xã V, huyện B.

Với những tình tiết chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn P đã phạm tội "Hủy hoại tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự; nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người trưởng thành, có năng lục trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý vi phạm. Do đó việc truy tố và đưa ra xét xử là cần thiết.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết quả định giá là không lớn, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Thái Ngọc H 10.000.000 đồng và bị đã tự khắc phục hậu quả là sửa chữa lại nhà trọ của anh Nguyễn Hồng T và được các bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo là lao động chính nuôi con nhỏ vì bị cáo đã ly hôn với vợ là chị Thái Ngọc H. Hội đồng xét xử nghĩ có chiếu cố giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo giao về nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo, áp dụng điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự là thỏa đáng.

Về vật chứng: Đối với 01 bật lửa màu vàng hiệu Nexon, 02 điếu thuốc lá cháy dở, mẫu tàn tro, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển số 50N1-16684. Qua xác minh chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của anh Lê Viết D, anh D cho P mượn để làm phương tiện đi lại và không biết P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả cho anh Lê Viết D (BL73). Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa hôm nay người bị hại ông Nguyễn Hồng T và bà Thái Ngọc H vắng mặt dù đã triệu tập hợp lệ, nhưng qua nghiên cứu hồ sơ thì ông T và bà H đã được bị cáo P bồi thường và khắc phục hậu quả và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cũng như khả năng nộp phạt. Nghĩ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Trần Văn P** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn P.

Giao bị cáo Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận đã giải quyết xong.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa màu vàng hiệu Nexon, 02 điếu thuốc lá cháy dở, mẫu tàn tro

(Các vật chứng này đang tạm giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 05/6/2017).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(Mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo.

Nơi nhận:
- Toà án TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Lưu HS;
- Công an PC53.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quí